

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 71/2021/HSPT
Ngày: 24/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông TRẦN ANH KHOA

2/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà TRẦN THÚY OANH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ KHÔI TUẤN - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo: Huỳnh Thị Mỹ D, Trần Đăng T, Phạm Quốc V, Đoàn Minh Th, Lê Ngọc T1 và Phan T2, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ HUỲNH THỊ MỸ D (tên gọi khác: DS) - Sinh năm: 1972 tại Khánh Hòa
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Huỳnh Văn T (đã mất) và bà Nguyễn Thị M

Có chồng và 2 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2/ TRẦN ĐĂNG T - Sinh năm: 1972 tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh N.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần C (đã mất) và bà: Lê Thị K

Có vợ và 4 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3/ PHẠM QUỐC V (tên gọi khác: Hai V) - Sinh năm 1971 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Phạm Minh C và bà: Bùi Thị H
Có vợ và 1 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 44/STHS ngày 09/5/1996 của Tòa án nhân dân huyện Cam Ranh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/5/1996.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4/ LÊ NGỌC T1 (tên gọi khác: B) - Sinh năm 1971 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Đ (đã mất) và bà: Bùi Thị T

Có vợ (đã ly hôn) và 4 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 76/HSST ngày 09/9/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Ranh xử phạt 6 tháng 1 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/1998, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/5/2008.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5/ ĐOÀN MINH TH (tên gọi khác: L) - Sinh năm 1991 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đoàn Minh C và bà: Nguyễn Thị T

Có vợ và 2 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 15/6/2017, chấp hành xong hình phạt tiền ngày 13/12/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/7/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6/ PHAN T2 - Sinh năm 1978 tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh N.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phan H (đã mất) và bà: Phạm Thị Q

Có vợ và 2 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Bản án số 02/2012/HSPT ngày 07/02/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2012, đã nộp án phí hình sự tháng 3/2012, chấp hành xong hình phạt tiền vào tháng 6/2019.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 11/2019, tại mảnh đất trống của ông Lê Thành Đ ở tổ dân phố P, phường C, thành phố C, Huỳnh Thị Mỹ D đã có hành vi mua một số vật dụng để phục vụ cho những người đến tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Những người chơi sẽ tự thỏa thuận tiền, tỷ lệ đặt cược và tự viết mã cược vào giấy tịch. Sau đó người chơi sẽ nộp giấy tịch cho D để kiểm tra và thu tiền xâu khi có kết quả, với tỷ lệ thắng từ 5.000.000 đồng trở lên thì thu 5% tiền xâu, thắng dưới 5.000.000 đồng thì thu 10% tổng số tiền thắng được của người chơi thắng, còn người thua thì không thu tiền xâu. Số tiền đặt cược được quy ước là lon, mỗi 1 lon quy đổi là 10.000 đồng.

Khoảng 8 giờ ngày 15/12/2019, Trần Đăng T mang một con gà chân vàng đến đá với một con gà chân xanh của Nguyễn Văn Đ. Sau đó, nhiều người đến tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Đối với Trần Đăng T: Đặt cược con gà chân vàng thắng với Phạm Ngọc L, số tiền 5.000.000 đồng được 1.000.000 đồng (500 lon ăn 100 lon). T đặt cược với Nguyễn Văn Đ 4 lần: lần 1 đặt cược con gà chân vàng thắng, với số tiền 500.000 đồng thắng ăn 500.000 đồng, lần 2 đặt cược con gà chân vàng thắng, với số tiền 1.000.000 đồng được 400.000 đồng (100 lon ăn 40 lon), lần 3 đặt cược con gà chân vàng thắng, với số tiền 2.000.000 đồng được 600.000 đồng (200 lon ăn 60 lon), lần 4 đặt cược con gà chân vàng thắng, với số tiền 5.000.000 đồng được 1.000.000 đồng (500 lon ăn 100 lon). Tổng số tiền T đặt cược là 13.500.000 đồng.

Ngoài ra, T đặt cược gà chân vàng thắng với người tên Q số 3 (không rõ lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng được 800.000 đồng (200 lon ăn 80 lon), đặt cược gà chân vàng thắng với người tên M (không rõ lai lịch) với số tiền 5.000.000 đồng được 1.000.000 đồng (500 lon ăn 100 lon).

Đối với Lê Ngọc T1: Đặt cược gà chân vàng thắng với Phạm Quốc V, với số tiền 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng (100 lon ăn 30 lon); đặt cược con gà chân xanh thắng với Đinh Văn T, với số tiền 1.000.000 đồng được 2.500.000 đồng (100

lon ăn 250 lon); đặt cược con gà chân xanh thắng với Đỗ Thế P, với số tiền 1.000.000 đồng được 4.000.000 đồng (100 lon ăn 400 lon); đặt cược gà chân vàng thắng với Phạm Ngọc L, với số tiền 2.500.000 đồng ăn 500.000 đồng (250 lon ăn 50 lon). Tổng số tiền T1 đặt cược là 5.500.000 đồng.

Ngoài ra, T1 đặt cược gà chân vàng thắng với người tên R (không rõ lai lịch) với số tiền 500.000 đồng ăn 200.000 đồng; đặt cược gà chân xanh thắng với TV (không rõ lai lịch) số tiền 1.000.000 đồng được 2.500.000 đồng (100 lon ăn 250 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với H (không rõ lai lịch) số tiền 450.000 đồng được 1.000.000 đồng.

Đối với Phạm Quốc V: Đặt cược gà chân xanh thắng với Lê Ngọc T1, với số tiền 300.000 đồng được 1.000.000 đồng (30 lon ăn 100 lon); đặt cược gà chân vàng thắng với Nguyễn Tấn M, số tiền 2.500.000 đồng được 300.000 đồng (250 lon ăn 30 lon); đặt cược gà chân vàng thắng với Đoàn Văn Th, với số tiền 8.000.000 đồng được 1.000.000 đồng (800 lon ăn 100 lon). Tổng số tiền V dùng đặt cược là 10.800.000 đồng.

Đối với Đoàn Minh Th: Đặt cược gà chân vàng thắng với Nguyễn Võ Q với số tiền 8.000.000 đồng được 1.000.000 đồng (800 lon ăn 100 lon); đặt cược gà chân vàng thắng với Nguyễn Văn Đ, với số tiền 8.000.000 đồng được 1.000.000 đồng (800 lon ăn 100 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với Nguyễn Châu P, với số tiền 100.000 đồng được 5.000.000 đồng (10 lon ăn 500 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với Phạm Quốc V, với số tiền 1.000.000 đồng được 8.000.000 đồng (100 lon ăn 800 lon). Tổng số tiền Th dùng để đánh bạc là 17.100.000 đồng.

Ngoài ra, Th đặt cược gà chân vàng thắng với người tên Q (không rõ lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng được 200.000 đồng (300 lon ăn 20 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với người tên Tr (không rõ lai lịch) với số tiền 500.000 đồng được 20.000.000 đồng (50 lon ăn 2.000 lon).

Đối với Nguyễn Châu P: Đặt cược gà chân vàng thắng với Đoàn Minh Th, với số tiền 5.000.000 đồng được 100.000 đồng (500 lon ăn 10 lon). Tổng số tiền P dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng.

Đối với Phan T2: Đặt cược hai lần gà chân vàng thắng với Phan Văn D, với số tiền 800.000 đồng được 2.000.000 đồng (80 lon ăn 200 lon) và 500.000 đồng được 2.000.000 đồng (50 lon ăn 200 lon). Tổng số tiền T2 dùng để đánh bạc là 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, còn có một số người khác tham gia đánh bạc đá gà ăn thua bằng tiền với nhau, cụ thể như sau: Phạm Ngọc L đặt cược gà chân xanh thắng với Trần Đăng T, với số tiền 1.000.000 đồng được 5.000.000 đồng (100 lon ăn 500 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với Lê Ngọc T1, với số tiền 500.000 đồng được 2.500.000 đồng (50 lon ăn 250 lon). Tổng số tiền L đặt cược là 1.500.000 đồng.

Nguyễn Tấn M đặt cược gà chân vàng thắng với Phan Văn D, với số tiền 4.000.000 đồng được 500.000 đồng (400 lon ăn 50 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với Phạm Quốc V, với số tiền 300.000 đồng được 2.500.000 đồng (30 lon ăn 250 lon). Tổng số tiền M đặt cược là 4.300.000 đồng.

Đặng Huy T đặt cược gà chân xanh thắng với Lê T, với số tiền 100.000 đồng ăn 1.000.000 đồng (10 lon ăn 100 lon). Tổng số tiền T đặt cược là 100.000 đồng. Ngoài ra Đặng Huy T khai nhận đặt cược gà chân xanh thắng với người tên Q, với số tiền 500.000 đồng được 2.000.000 đồng (50 lon ăn 200 lon).

Nguyễn Võ Q đặt cược gà chân xanh thắng với Đoàn Minh Th, với số tiền 1.000.000 đồng được 8.000.000 đồng (100 lon ăn 800 lon). Tổng số tiền Q đặt cược là 1.000.000 đồng. Ngoài ra Q khai nhận đặt cược gà chân xanh thắng với người tên T số 3 (không rõ lai lịch), với số tiền 500.000 đồng được 2.500.000 đồng (50 lon ăn 250 lon); đặt cược gà chân vàng thắng với Nguyễn Văn L (không xác định được nơi cư trú, không lấy được lời khai), với số tiền 1.000.000 đồng được 200.000 đồng (100 lon ăn 20 lon).

Lê T đặt cược gà chân vàng thắng với Đặng Huy T, với số tiền 1.000.000 đồng được 100.000 đồng (100 lon ăn 10 lon). Tổng số tiền T đặt cược là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, T khai nhận đặt cược gà chân xanh thắng với Nguyễn Văn L (không xác định được nơi cư trú, không lấy được lời khai), với số tiền 200.000 đồng được 1.000.000 đồng (20 lon ăn 1000 lon).

Đỗ Thế P đặt cược gà chân vàng thắng với Lê Ngọc T1, với số tiền 4.000.000 đồng được 1.000.000 đồng (400 lon ăn 100 lon). Tổng số tiền P đặt cược là 4.000.000 đồng.

Phan Văn D đặt cược gà chân vàng thắng với Phan T1 hai lần, với số tiền 2.000.000 đồng được 800.000 đồng (200 lon ăn 80 lon) và 2.000.000 đồng được 500.000 đồng (200 lon ăn 50 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với Nguyễn Tấn M, với số tiền 500.000 đồng ăn 4.000.000 đồng (50 lon ăn 400 lon). Tổng số tiền D đặt cược là 4.500.000 đồng.

Đinh Văn T đặt cược gà chân vàng thắng với Lê Ngọc T1, với số tiền 2.500.000 đồng được 1.000.000 đồng (250 lon ăn 100 lon). Tổng số tiền T đặt cược là 2.500.000 đồng.

Võ Thành L đặt cược gà chân vàng thắng với Nguyễn Văn Đ, với số tiền 1.000.000 đồng được 400.000 đồng (100 lon ăn 40 lon). Tổng số tiền L đặt cược là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, L khai nhận đặt cược con gà chân xanh thắng với người tên QS (không rõ lai lịch), với số tiền 250.000 đồng được 1.000.000 đồng (25 lon ăn 100 lon).

Nguyễn Văn Đ đặt cược với Trần Đăng T 4 lần, cụ thể: lần 1 cược số tiền 500.000 đồng thắng ăn 500.000 đồng; 3 lần đặt cược con gà chân xanh thắng, với số tiền 400.000 đồng được 1.000.000 đồng (40 lon ăn 100 lon); 600.000 đồng được 2.000.000 đồng (60 lon ăn 200 lon); 1.000.000 đồng được 5.000.000 đồng (100 lon ăn 500 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với Đoàn Minh Th, với số tiền 1.000.000 đồng được 8.000.000 đồng (100 lon ăn 800 lon); đặt cược gà chân xanh thắng với Võ Thế L, với số tiền 400.000 đồng được 1.000.000 đồng (40 lon ăn 100 lon). Tổng số tiền Đ đặt cược là 3.900.000 đồng.

Nguyễn Công H đặt cược gà chân vàng thắng với người tên K (không rõ lai lịch), với số tiền 2.000.000 đồng được 500.000 đồng (200 lon ăn 50 lon); đặt

cược gà chân vàng thắng với người tên K1 (không rõ lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng được 200.000 đồng (100 lon ăn 20 lon).

Nguyễn Hoàng T đặt cược gà chân vàng thắng với 1 người (không rõ lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng được 200.000 đồng (300 lon ăn 20 lon).

Ngô Bá T đặt cược gà chân vàng thắng với người tên Q (không rõ lai lịch) với số tiền 2.500.000 đồng được 200.000 đồng (250 lon ăn 20 lon).

Võ Thanh T đặt cược gà chân xanh thắng với người tên T1 (chưa rõ lai lịch) với số tiền 200.000 đồng được 1.000.000 đồng (20 lon ăn 100 lon).

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Huỳnh Thị Mỹ D 1 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 21/12/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đoàn Minh Th, Phạm Quốc V, Lê Ngọc T1, Trần Đăng T, Phan T2; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Đăng T, xử phạt Đoàn Minh Th 1 năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt Phạm Quốc V 7 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt Lê Ngọc T1 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt Trần Đăng T 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 21/12/2019. Xử phạt Phan T2 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Châu P (bị cáo không kháng cáo), về vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 25/01/2021, bị cáo Lê Ngọc T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/01/2021, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/01/2021, các bị cáo Phan T2, Trần Đăng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 01/02/2021, bị cáo Phạm Quốc V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 01/02/2021, bị cáo Đoàn Minh Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D, Đoàn Minh Th, Phạm Quốc V, Trần Đăng T và Phan

T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Lê Ngọc T1, đề nghị giữ nguyên mức hình phạt, xử phạt bị cáo T1 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại lời nói sau cùng, tất cả các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo được các bị cáo Lê Ngọc T1, Huỳnh Thị Mỹ D, Phan T2, Trần Đăng T, Phạm Quốc V, Đoàn Minh Th nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh vào các ngày 25/01/2021, 27/01/2021, 28/01/2021 và 01/02/2021. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của những bị cáo nói trên là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D, Trần Đăng T, Đoàn Minh Th, Phạm Quốc V, Lê Ngọc T1, Phan T2 đều thừa nhận toàn bộ hành vi các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 15/12/2019, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D đã có hành vi tổ chức cho hơn 10 người đánh bạc trong cùng một lúc dưới hình thức đá gà tại mảnh đất trống của ông Lê Thành Đ ở tổ dân phố P, phường C, thành phố C, với tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá trên 20.000.000 đồng. Các bị cáo còn lại đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép tại trường gà do bị cáo D tổ chức với số tiền đánh bạc đã đủ cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam ranh xét xử bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xét xử các bị cáo Trần Đăng T, Phạm Quốc V, Lê Ngọc T1, Đoàn Minh Th, Phan T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Xem xét nội dung kháng cáo của từng bị cáo, nhận thấy:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 1 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc cho nhiều người với tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị lớn, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đăng T: Bị cáo Trần Đăng T là người trực tiếp mang gà đến đá tại trường gà, bị cáo đóng vai trò tích cực, chủ động trong việc thực hiện hành vi phạm tội và tham gia đánh bạc với số tiền 13.500.000 đồng (cá cược với những người xác định được lai lịch) và 7.000.000 đồng (cá cược với những người không xác định được lai lịch). Xét thấy, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền tương đối lớn, mặt khác, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 6 tháng tù là không nặng nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc V, Đoàn Minh Th: Các bị cáo Phạm Quốc V và Đoàn Minh Th đều đã từng bị kết án và đã được xóa án tích, tuy nhiên số tiền sử dụng để đánh bạc của các bị cáo Phạm Quốc V và Đoàn Minh Th đều có giá trị lớn (bị cáo Phạm Quốc V tham gia đánh bạc với số tiền 10.800.000 đồng, bị cáo Đoàn Minh Th tham gia đánh bạc với số tiền 17.100.000 đồng), mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là không nặng nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phan T2: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên xét thấy bị cáo đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, chưa được xóa án tích nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng minh có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Ngọc T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ biên bản ghi lời khai của bị cáo Lê Ngọc T1 ngày 27/02/2020, biên bản hỏi cung bị can ngày 17/4/2020, đối chiếu với lời khai của Phạm Quốc V (Hai V); lời khai của Đinh Văn T (Cu Lùn); lời khai của Đỗ Thế P (Tý Tôm); lời khai của Phạm Ngọc L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để cho rằng bị cáo đã tham gia đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng (với những người xác định được lai lịch như trên). Ngoài ra, bị cáo còn đặt cược số tiền 1.950.000 đồng với R, TV và H (đều không xác định được lai lịch). Bản cáo trạng số 57/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh đã có sự nhầm lẫn, trùng lặp trong việc xác định số tiền bị cáo Lê Ngọc T1 tham gia cá cược với những đối tượng không

xác định lại lịch nên đã xác định không chính xác số tiền nói trên, vì vậy cấp phúc thẩm xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp.

Bị cáo Lê Ngọc T1 từng bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” vào ngày 09/9/1998, tuy nhiên đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích từ nhiều năm nay. Trong lần xét xử này, bị cáo phạm tội “Đánh bạc” với số tiền được sử dụng để đánh bạc vừa trên mức khởi điểm của khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tài liệu của chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất nuôi dưỡng mẹ già đang bị bệnh tật, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên cần xem xét giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Ngọc T1.

[4] Về án phí:

Các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D, Trần Đăng T, Đoàn Minh Th, Phan T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Quốc V có Giấy chứng nhận hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Ngọc T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D, Đoàn Minh Th, Phạm Quốc V, Trần Đăng T, Phan T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo.

- *Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D;*

Xử phạt bị cáo **HUỖNH THỊ MỸ D 1 (một) năm tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 21/12/2019.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Minh Th;*

Xử phạt bị cáo **ĐOÀN MINH TH 1 (một) năm tù** về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Quốc V;*

Xử phạt bị cáo **PHẠM QUỐC V 7 (bảy) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Đăng T;*

Xử phạt bị cáo **TRẦN ĐĂNG T 6 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 21/12/2019.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan T2;*

Xử phạt bị cáo **PHAN T2 6 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Ngọc T1;*

Xử phạt bị cáo **LÊ NGỌC T1 6 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh K để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D, Đoàn Minh Th, Trần Đăng T, Phan T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Ngọc T1 và bị cáo Phạm Quốc V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP Cam Ranh
- VKSND TP Cam Ranh
- Chi cục THADS TP Cam Ranh
- TAND TP Cam Ranh
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH